

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP  
Quý IV năm 2017



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Quý 4 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>780.721.916.302</b>	<b>1.099.390.632.954</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.863.611.860	72.255.913.297
111	1. Tiền		2.863.611.860	72.255.913.297
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	330.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		330.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		701.495.029.994	783.590.596.116
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	481.423.671.891	502.007.564.519
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	53.029.453.965	53.617.159.548
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.600.000.000	13.745.171.770
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	268.406.820.187	353.212.882.448
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(102.964.916.049)	(138.992.182.169)
140	IV. Hàng tồn kho	10	56.326.448.543	216.256.486.081
141	1. Hàng tồn kho		58.633.007.041	217.123.707.406
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(2.306.558.498)	(867.221.325)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.706.825.905	27.287.637.460
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	974.680.679	1.102.814.423
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		18.454.431.424	26.184.823.037
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	277.713.802	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.975.553.747.572</b>	<b>1.693.444.156.423</b>
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		27.399.643.868	-
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	27.399.643.868	-
220	II. Tài sản cố định		194.642.003.175	245.124.361.700
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	194.642.003.175	231.958.539.785
222	- Nguyên giá		455.701.882.555	480.485.815.912
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(261.059.879.380)	(248.527.276.127)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	-	13.165.821.915
228	- Nguyên giá		-	14.760.387.471
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	(1.594.565.556)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	15.569.696.032	30.405.562.716
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		4.589.571.314	19.655.437.998
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		10.980.124.718	10.750.124.718
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.731.856.954.475	1.406.975.415.190
251	1. Đầu tư vào công ty con		1.413.928.903.459	1.068.271.053.948
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		327.935.990.000	327.935.990.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		57.332.477.208	57.332.477.208
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(67.340.416.192)	(46.564.105.966)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.085.450.022	10.938.816.817
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	6.085.450.022	10.938.816.817
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.756.275.663.874</b>	<b>2.792.834.789.377</b>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

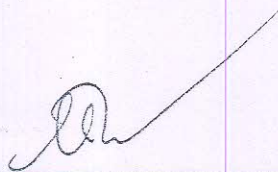
Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

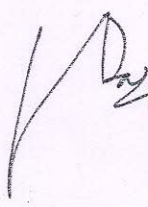
Báo cáo tài chính riêng  
Quý 4 năm 2017


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Năm 2017  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>2.254.114.263.617</b>	<b>2.186.237.325.462</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.012.670.478.399</b>	<b>1.902.906.277.579</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	582.731.968.308	637.431.060.478
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	49.398.714.549	148.212.173.186
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	43.909.201.636	45.429.303.308
314	4. Phải trả người lao động		9.129.449.687	11.011.948.269
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	127.746.692.858	132.873.245.908
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	364.798.579.212	200.928.506.286
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	834.668.894.623	724.599.668.618
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		286.977.526	2.420.371.526
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>241.443.785.218</b>	<b>283.331.047.883</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		1.598.044.056	1.664.718.750
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	239.845.741.162	281.666.329.133
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>502.161.400.257</b>	<b>606.597.463.915</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>502.161.400.257</b>	<b>606.597.463.915</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		900.000.000.000	900.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		900.000.000.000	900.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(397.838.599.743)	(293.402.536.085)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(293.402.536.085)	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(104.436.063.658)	(293.402.536.085)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.756.275.663.874</b>	<b>2.792.834.789.377</b>

  
Trần Thị Thu Hằng  
Người lập

  
Nguyễn Anh Dũng  
Kế toán trưởng

  
Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
 Quý IV năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017		Năm 2016	
			Quý IV	Lũy kế	Quý IV	Lũy kế
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	110,204,446,594	376,002,271,812	177,404,903,527	498,308,467,868
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24	-	-	17,778,195,229	17,778,195,229
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		110,204,446,594	376,002,271,812	159,626,708,298	480,530,272,639
11	4. Giá vốn hàng bán	25	112,542,058,294	369,237,635,681	174,888,552,092	495,774,599,215
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(2,337,611,700)	6,764,636,131	(15,261,843,794)	(15,244,326,576)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	3,526,068,880	58,881,305,176	(4,575,977,567)	53,674,463,365
22	7. Chi phí tài chính	27	41,943,620,518	116,606,340,058	50,320,320,599	133,090,279,091
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		(46,603,302,570)	24,612,838,631	39,211,264,534	39,211,264,534
25	8. Chi phí bán hàng		12,851,000	51,124,000	64,348,727	297,759,546
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	21,709,784,909	51,469,925,125	48,306,534,844	183,919,774,506
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(62,477,799,247)	(102,481,447,876)	(118,529,025,531)	(278,877,676,354)
31	11. Thu nhập khác	29	26,410,001	15,411,616,316	3,472,632,562	4,261,512,768
32	12. Chi phí khác	30	3,911,267,081	16,649,878,070	5,473,341,623	18,786,372,499
40	13. Lợi nhuận khác		(3,884,857,080)	(1,238,261,754)	(2,000,709,061)	(14,524,859,731)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(66,362,656,327)	(103,719,709,630)	(120,529,734,592)	(293,402,536,085)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	716,354,028	(4,484,839,861)	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(66,362,656,327)	(104,436,063,658)	(116,044,894,731)	(293,402,536,085)

Trần Thị Thu Hằng  
 Người lập

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Anh Dũng  
 Kế toán trưởng

Phan Thanh Hải  
 Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**

Quý 4 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(103.719.709.630)	(293.402.536.085)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		30.659.712.912	33.069.714.850
03	- Các khoản dự phòng		(13.811.618.721)	186.423.509.460
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	134.685.510
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(58.746.636.450)	(53.674.463.365)
06	- Chi phí lãi vay		95.828.979.832	86.358.133.059
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(49.789.272.057)	(41.090.956.571)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(19.149.247.673)	34.853.852.595
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		65.678.594.863	16.042.999.142
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		184.629.183.169	(13.302.255.758)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.620.112.374	1.944.062.535
14	- Tiền lãi vay đã trả		(86.846.971.440)	(94.489.880.731)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.000.000.000)	(9.708.704.306)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.968.850.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		95.173.549.236	(105.750.883.094)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(459.900.000)	(6.655.603.130)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(29.329.643.868)	(13.745.171.770)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		13.745.171.770	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(285.000.000.000)	(248.500.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		54.893.860.994	43.311.168.921
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(246.150.511.104)	22.661.894.021
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.143.574.125.954	709.257.865.033
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.061.989.465.523)	(768.164.447.131)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		81.584.660.431	(58.906.582.098)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(69.392.301.437)	(141.995.571.171)

**TỔNG CÔNG TY LICOGLI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**

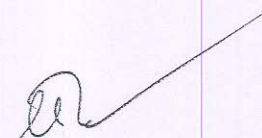
Quý 4 năm 2017

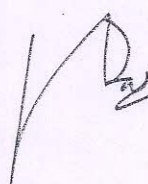
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**


Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		72.255.913.297	214.386.169.978
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(134.685.510)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>2.863.611.860</u>	<u>72.255.913.297</u>

  
Trần Thị Thu Hằng  
Người lập

  
Nguyễn Anh Dũng  
Kế toán trưởng

  
Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2017

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty LICOGI - CTCP tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng nền móng và Kỹ thuật hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31/12/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900.000.000.000 đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/11/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 900.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 900.000.000.000 đồng; tương đương 90,000,000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng và phát triển kinh doanh các dự án bất động sản.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, buro điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến áp điện, thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác các dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đầu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

### Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh LICOGI Số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng.
Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

## 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty hoặc trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

### 2.4 . Công cụ tài chính

#### *Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính



## TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Handwritten red mark on the right margin.

## 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào Công ty con và Công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu đơn vị nhận đầu tư là Tổng Công ty mẹ) của Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## 2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

### 2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối Cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10	năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, nếu thời hạn này ngắn hơn. Quyền sử dụng đất không thời hạn không khấu hao.

### 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.

### 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

**2.12 . Các khoản vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

**2.13 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.14 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.15 . Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

**2.16 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động của Tổng công ty.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

## 2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Tổng Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Tổng Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Tổng Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## 2.18 . Doanh thu

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bán giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho Quý IV năm 2017

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Công ty đã thu hoặc chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

### *Doanh thu hợp đồng xây dựng*

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

## 2.19 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## 2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**2.22 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	287,961,560	1,292,479,768
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2,575,650,300	70,963,433,529
	<u><u>2,863,611,860</u></u>	<u><u>72,255,913,297</u></u>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

**Báo cáo tài chính riêng**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**b) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết và đầu tư vào đơn vị khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>327,935,990,000</b>	<b>(2,087,681,959)</b>	<b>327,935,990,000</b>	<b>(2,087,681,959)</b>
- Công ty CP Thủy điện Bắc Hà (*)	297,436,870,000	(2,087,681,959)	297,436,870,000	(2,087,681,959)
- Công ty CP Licogi 14	28,599,120,000	-	28,599,120,000	-
- Công ty CP Licogi 19	1,900,000,000	-	1,900,000,000	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>57,332,477,208</b>	<b>(17,471,001,638)</b>	<b>57,332,477,208</b>	<b>(4,313,571,406)</b>
- Công ty CP Licogi 12	5,967,000,000	(2,565,810,000)	5,967,000,000	-
- Công ty CP Licogi 13	25,001,671,600	(13,587,865,000)	25,001,671,600	(3,854,985,041)
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Licogi 18)	10,530,000,000	(911,250,000)	10,530,000,000	-
- Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	13,753,805,608	-	13,753,805,608	(308,116,497)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO	780,000,000	(90,000,000)	780,000,000	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	1,000,000,000	(214,496,656)	1,000,000,000	(85,798,662)
- Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	300,000,000	(101,579,982)	300,000,000	(64,671,206)
	<b>1,799,197,370,667</b>	<b>(59,721,536,198)</b>	<b>1,453,539,521,156</b>	<b>(46,564,105,966)</b>

(\*) Theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà bắt đầu có lãi từ năm 2015 và đến hết năm 2019 sẽ bù đắp hết lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán. Tổng công ty - Công ty mẹ chưa trích lập dự phòng bổ sung vào Công ty CP Thủy điện Bắc Hà do Công ty này vẫn đang trong thời gian lỗ kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

Tổng Công ty- Công ty mẹ chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư góp vốn vào công ty con

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	34,476,838,106	-	34,476,838,106	-
- Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	300,945,730,000	-	300,945,730,000	-
- Công ty CP Tư vấn Licogi	2,880,000,000	-	2,880,000,000	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	38,178,368,992	-	38,178,368,992	-
- Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	16,855,532,723	-	16,855,532,723	-
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	10,098,113,914	-	10,098,113,914	-
- Công ty CP Licogi 15	6,593,800,000	(6,593,800,000)	6,593,800,000	(6,593,800,000)
- Công ty CP Licogi 17	10,393,670,213	(720,052,601)	10,393,670,213	(720,052,601)
- Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	22,571,500,000	(22,571,500,000)	22,571,500,000	(22,571,500,000)
- Công ty CP lắp máy Điện nước	10,277,500,000	(10,277,500,000)	10,277,500,000	(10,277,500,000)
- Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	900,000,000,000	-	615,000,000,000	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	60,657,849,511	-	-	-

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

**Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư vào công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Thành phố Hà Nội	51.85%	51.85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Thành phố Hà Nội	89.06%	89.06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty CP Tư vấn Licogi	Thành phố Hà Nội	60.00%	60.00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Tỉnh Đồng Nai	51.00%	51.00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	64.77%	64.77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Thành phố Đà Nẵng	57.71%	57.71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 15	Tỉnh Thanh Hóa	64.65%	64.65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 17	Tỉnh Hải Dương	56.33%	56.33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Thành phố Hà Nội	92.58%	92.58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP lắp máy Điện nước	Thành phố Hà Nội	89.92%	89.92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Thành phố Hà Nội	100.00%	100.00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (Licogi 2)	Tỉnh Quảng Ninh	100.00%	100.00%	Kinh doanh bất động sản

(1) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện góp thêm bằng tiền 285 tỷ đồng vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, nâng vốn điều lệ của Công ty con lên 900 tỷ đồng.

(2) Trong năm 2017, Tổng công ty thực hiện thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 trên cơ sở sử dụng tài sản của chi nhánh licogi 2 làm tài sản góp vốn vào Công ty con. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 là 60.657.849.511 đồng.

**Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Tỉnh Lào Cai	45.75%	45.75%	Sản xuất và kinh doanh điện
Công ty CP Licogi 14	Tỉnh Phú Thọ	26.42%	26.42%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 19	Thành phố Hà Nội	22.62%	22.62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 34.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Tên công ty nhận đầu tư	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Nơi thành lập và hoạt động
Công ty CP Licogi 12	11.93%	11.93%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Licogi 13	6.23%	6.23%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18 (Licogi 18)	18.75%	18.75%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	1.35%	1.35%	Tỉnh Quảng Ngãi
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO	1.56%	1.56%	Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	10.00%	10.00%	Thành phố Hà Nội
Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	10.00%	10.00%	Thành phố Hà Nội

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) <b>Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
- Ban Quản lý dự án Thủy điện 1	146,650,212,125	106,268,289,347
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh	76,569,785,955	103,499,418,298
- Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La	39,981,066,639	29,731,324,541
- Công ty Cổ phần Thủy điện AVương	3,142,168,683	28,225,556,461
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21,261,594,839	21,261,594,839
- Các khoản phải thu khách hàng chi nhánh Licogi 2 (*)	-	11,689,359,409
- Các khoản phải thu khách hàng khác	193,818,843,650	201,332,021,624
	<u>481,423,671,891</u>	<u>502,007,564,519</u>
b) <b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	<u>40,358,597,440</u>	<u>41,551,740,631</u>
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34.		

(\*) Từ ngày 31/5/2017, Chi nhánh Licogi 2 được công ty tách ra và thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2. Toàn bộ tài sản, nợ phải trả của Chi nhánh Licogi 2 được chuyển về Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 theo dõi và hạch toán.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Lắp máy điện nước	31,835,294,509	-	28,439,107,061	-
Công ty CP Licogi 15	9,898,239,102	-	9,451,839,851	-
Các khoản trả trước cho người bán được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào Licogi 2	-	-	1,557,155,139	(1,557,155,139)
Trả trước cho người bán khác	11,295,920,354	-	14,169,057,497	(474,973,676)
	<b>53,029,453,965</b>	<b>-</b>	<b>53,617,159,548</b>	<b>(2,032,128,815)</b>

**7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	-	-	13,745,171,770	-
Công ty CP Lắp máy điện nước (1)	1,600,000,000	-	-	-
	<b>1,600,000,000</b>	<b>-</b>	<b>13,745,171,770</b>	<b>-</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (2)	27,399,643,868	-	-	-
	<b>27,399,643,868</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay:**

(1) Hợp đồng tín dụng số 05/2017/LICOGI-LMDN ngày 25-04-2017 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
- + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Nợ phải thu gói thầu TB02 - Công trình thủy điện Bắc Hà từ Công ty CP cơ khí Đông Anh Licogi theo cam kết thanh toán ba bên số 1904/2017/LICOGI/LMĐN/CKĐA ngày 19/04/2017.

(2) Bao gồm các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ được ký kết giữa Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 27.399.643.868 đồng;
- + Thời hạn của hợp đồng: 28 tháng;
- + Lãi suất cho vay: thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: từ nguồn thu của dự án và nguồn thu khác.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa ( bao gồm thu tiền CPH các công ty con và chi phí CPH)	9,422,183,203	(3,624,299,293)	9,422,183,203	(3,624,299,293)
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	15,224,510,900	-	11,371,735,444	-
Tạm ứng	32,855,354,291	(3,702,533,578)	30,809,672,887	(16,065,034,367)
Ký cược, ký quỹ	93,629,007	-	80,071,707	-
Phải thu Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	109,477,706,992	-	121,874,456,952	-
Tạm ứng cho các bên liên quan khác ( Chi tiết tại thuyết minh số 35)	16,719,472,572	-	35,218,759,988	-
Phải thu khác chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào Chi nhánh Licogi 2	-	-	27,516,766,744	(27,516,766,744)
Phải thu Ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25,493,403,949	(25,493,403,949)	25,493,403,949	(25,493,403,949)
Phải thu Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6,079,942,000	(6,079,942,000)	8,692,075,717	(6,079,942,000)
Tạm ứng thực hiện giải phóng mặt bằng cho UBND huyện Đông Hưng, Thái Bình cho Dự án KDTM Đông Hưng	-	-	21,000,000,000	-
Phải thu từ chủ đầu tư mới của Dự án KDTM Yên Thanh	-	-	46,872,815,615	-
Phải thu Công ty Licogi 2	37,959,881,189	-	-	-
Phải thu khác	15,080,736,084	(1,531,732,116)	14,860,940,242	(356,706,581)
	<u>268,406,820,187</u>	<u>(40,431,910,936)</u>	<u>353,212,882,448</u>	<u>(79,136,152,934)</u>

11/5/17 15:11

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**9 . NỢ XẤU**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 8	21,261,594,839	-	21,261,594,839	-
- Công ty CP Kiến trúc đô thị Nam Thăng Long	4,066,684,600	-	5,566,684,600	-
- Công ty CP Phát triển và Đầu tư Đại Sơn	4,449,989,593	-	4,449,989,593	-
- Các khoản phải thu khách hàng được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi2	-	-	11,689,359,409	-
- Các đối tượng phải thu khách hàng khác	14,736,199,120	1,711,685,140	17,614,261,643	2,757,989,664
- Khoản trả trước người bán được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào chi nhánh Licogi 2	-	-	1,557,155,139	-
- Các đối tượng trả trước cho người bán ngắn hạn khác	4,949,488,067	90,969,505	474,973,676	-
- Các khoản phải thu khác chi nhánh Licogi 2	-	-	27,516,766,744	-
- Phải thu ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25,493,403,949	-	25,493,403,949	-
- Phải thu tiền cổ phần hóa các công ty con	4,337,712,455	-	4,936,033,343	1,311,734,050
- Phải thu dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6,219,131,624	139,189,624	8,692,075,717	2,612,133,717
- Các đối tượng khác	29,477,830,153	10,085,274,082	45,750,684,836	29,328,943,888
	<u>114,992,034,400</u>	<u>12,027,118,351</u>	<u>175,002,983,488</u>	<u>36,010,801,319</u>

**10 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1,515,458,915	(867,221,325)	2,479,369,204	(867,221,325)
Công cụ, dụng cụ	630,027,690	-	630,027,690	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	52,558,473,596	-	212,568,121,919	-
Thành phẩm	3,929,046,840	(1,439,337,173)	1,446,188,593	-
	<u>58,633,007,041</u>	<u>(2,306,558,498)</u>	<u>217,123,707,406</u>	<u>(867,221,325)</u>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

(\*) Chi phí SXKD dở dang là chi phí phát sinh của các công trình đang trong quá trình xây dựng dở dang. Chi tiết như sau:

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Dự án Khu đô thị mới Cột 5, Quảng Ninh	-	7,607,255,233
- Dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh	-	86,543,942,905
- Dự án MDF Kiên Giang	-	20,897,456,435
- Dự án 423 Minh Khai	1,015,486,336	24,064,946,427
- Dự án Khu đô thị mới Đồi T5, Quảng Ninh	-	15,670,996,409
- Dự án tuyến đường sắt đô thị số 1 TP.HCM - Ba Son	21,653,526,636	7,939,359,334
- Dự án Đại học quốc gia - Tuyến số 3	13,385,849,544	11,262,074,970
- Các dự án khác	16,598,464,080	38,582,090,206
	<u>52,653,326,596</u>	<u>212,568,121,919</u>

**11 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN**

**a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTMT				
Thịnh Liệt - Hàng	-	-	10,788,313,281	10,788,313,281
Dự án Đầu tư Thủy điện Cẩm Thủy 2 <sup>(1)</sup>	4,589,571,314	4,589,571,314	4,589,571,314	4,589,571,314
Dự án Khu đô thị mới Đông Hưng, Thái Bình	-	-	4,277,553,403	4,277,553,403
	<u>4,589,571,314</u>	<u>4,589,571,314</u>	<u>19,655,437,998</u>	<u>19,655,437,998</u>

(1) Đây là phần chi phí ban đầu để triển khai dự án, chưa có khối lượng thi công. Tổng công ty- Công ty mẹ đang trong quá trình chuyển giao chủ đầu tư mới.

**b) Xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công trình xây dựng trụ sở làm việc văn phòng cho thuê tại		
- Lô E7 đường Phạm Hùng <sup>(2)</sup>	9,647,644,263	9,647,644,263
- Các công trình khác	1,332,480,455	1,102,480,455
	<u>10,980,124,718</u>	<u>10,750,124,718</u>

(2) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m<sup>2</sup>) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03/01/2007. Tổng Công ty - Công ty mẹ đã đặt cọc tiền đất số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT-ĐT ngày 13/12/2006. Tuy nhiên, đến ngày 10/08/2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m<sup>2</sup>) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ - UBND ngày 11/11/2008. Tới thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa tiếp tục được triển khai do các bên đầu tư cần phải điều chỉnh lại thiết kế và quy hoạch tổng thể, bổ sung một số chức năng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang cố gắng thống nhất kế hoạch thực hiện để tiếp tục triển khai dự án.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	44,244,184,137	403,203,181,343	31,169,291,615	1,869,158,817	480,485,815,912
- Mua trong năm	-	229,900,000	-	-	229,900,000
- Chuyển chi nhánh Licogi 2 sang thành công ty con	(7,027,320,000)	(9,022,111,410)	(8,675,062,919)	(239,642,918)	(24,964,137,247)
- Giảm khác	-	(49,696,110)	-	-	(49,696,110)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>37,216,864,137</b>	<b>394,361,273,823</b>	<b>22,494,228,696</b>	<b>1,629,515,899</b>	<b>455,701,882,555</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	30,094,738,597	192,203,357,729	24,984,795,117	1,244,384,684	248,527,276,127
- Khấu hao trong năm	3,963,195,519	24,938,049,084	1,545,552,596	104,759,713	30,551,556,912
- Chuyển chi nhánh Licogi 2 sang thành công ty con	(2,544,809,686)	(8,244,897,061)	(6,939,907,884)	(239,642,918)	(17,969,257,549)
- Giảm khác	-	(49,696,110)	-	-	(49,696,110)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>31,513,124,430</b>	<b>208,846,813,642</b>	<b>19,590,439,829</b>	<b>1,109,501,479</b>	<b>261,059,879,380</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	14,149,445,540	210,999,823,614	6,184,496,498	624,774,133	231,958,539,785
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>5,703,739,707</b>	<b>185,514,460,181</b>	<b>2,903,788,867</b>	<b>520,014,420</b>	<b>194,642,003,175</b>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 10.395.515.547 đồng



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	14,729,687,471	30,700,000	14,760,387,471
- Giảm do phân loại lại	(2,104,640,000)	-	(2,104,640,000)
- Chuyển chỉ nhánh licogi 2 sang thành công ty con	(12,625,047,471)	(30,700,000)	(12,655,747,471)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	1,563,865,556	30,700,000	1,594,565,556
- Khấu hao trong năm	108,156,000	-	108,156,000
- Giảm do phân loại lại	(1,672,021,556)	-	(1,672,021,556)
- Chuyển chỉ nhánh licogi 2 sang thành công ty con	-	(30,700,000)	(30,700,000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	13,165,821,915	-	13,165,821,915
Tại ngày cuối năm	-	-	-

**14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh phát sinh từ cổ phần hóa (*)	3,177,662,392	6,355,331,392
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1,618,612,500	2,780,682,723
Chi phí trả trước dài hạn khác	1,289,175,130	1,802,802,702
	<b>6,085,450,022</b>	<b>10,938,816,817</b>

(\*) Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được thực hiện bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam ngày 27/01/2013, giá trị lợi thế kinh doanh của Tổng công ty - Công ty mẹ tại ngày 31/12/2012 được xác định là 9.532.998.470 đồng. Giá trị lợi thế kinh doanh này được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

 Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
 Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
 Cho Quý IV năm 2017

**15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần LICOGI 13	-	-	110,165,003,200	110,165,003,200
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	59,968,090,425	59,968,090,425	80,746,323,800	80,746,323,800
Công ty Cổ phần LICOGI 16	44,385,573,178	44,385,573,178	42,552,392,338	42,552,392,338
Công ty Cổ phần LICOGI 17	46,448,626,466	46,448,626,466	36,519,828,123	36,519,828,123
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	31,474,436,780	31,474,436,780	36,371,372,783	36,371,372,783
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.1	23,511,719,988	23,511,719,988	26,179,540,393	26,179,540,393
Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng và xây dựng 20	27,129,692,905	27,129,692,905	23,629,332,881	23,629,332,881
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô	-	-	22,824,806,722	22,824,806,722
Công ty Cổ phần Phải trả các đối tượng khác	28,729,553,757	28,729,553,757	13,248,831,477	13,248,831,477
	321,084,274,809	321,084,274,809	245,193,628,761	245,193,628,761
	<u>582,731,968,308</u>	<u>582,731,968,308</u>	<u>637,431,060,478</u>	<u>637,431,060,478</u>
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34.)				
	<u>109,477,706,992</u>	<u>109,477,706,992</u>	<u>121,874,456,952</u>	<u>121,874,456,952</u>

**16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Xây dựng Lũng Lô (Dự án đèn chắn sóng Dung Quất)	30,707,123,540	30,707,123,540
Khách hàng cá nhân (Dự án Nam Ga Hạ Long, Quảng Ninh)	-	50,338,003,000
Khách hàng cá nhân (Dự án Khu đô thị Đông Hưng, Thái Bình)	-	21,089,339,654
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	-	15,000,000,000
Công nợ chi nhánh Licogi 2	-	284,439,176
Ban quản lý dự án nhà máy chế biến gỗ MDF Kiên Giang	-	7,896,338,332
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3,988,651,753	-
Người mua trả tiền trước khác	14,702,939,256	22,896,929,484
	<u>49,398,714,549</u>	<u>148,212,173,186</u>

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Giảm do chuyển chi nhánh licogi 2 thành công ty con	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	13,839,980,022	3,089,201,246	4,016,075,190	(25,197,666)	277,713,802	13,165,622,214
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	3,761,593,210	716,354,028	2,000,000,000	(1,465,080,949)	-	1,012,866,289
Thuế Thu nhập cá nhân	-	486,428,285	520,053,201	703,804,219	(14,058,335)	-	288,618,932
Thuế Tài nguyên	-	295,147,257	464,944,800	500,000,000	(1,463,156)	-	258,628,901
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	12,915,000	600,574,107	600,574,107	-	-	12,915,000
Thuế bảo vệ môi trường	-	70,056,140	169,445,500	111,461,140	-	-	128,040,500
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	26,963,183,394	2,233,692,315	154,365,909	-	-	29,042,509,800
	-	<b>45,429,303,308</b>	<b>7,794,265,197</b>	<b>8,086,280,565</b>	<b>(1,505,800,106)</b>	<b>277,713,802</b>	<b>43,909,201,636</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	26,346,783,527	17,364,775,135
- Chi phí các công trình xây dựng và các khoản khác	-	115,508,470,773
- Công trình Thủy điện Suối Chăn 2	26,843,712,405	24,095,981,151
- Công trình Đại học quốc gia	17,987,152,277	24,912,872,823
- Dự án C8 Mở rộng, Quảng Ninh	-	11,029,659,263
- Dự án 20 Cộng Hòa Hồ Chí Minh	6,823,705,099	11,064,357,198
- Dự án C5-C8, Quảng Ninh	-	4,199,894,211
- Dự án Đồi T5, Quảng Ninh	-	4,212,727,653
- Các công trình xây dựng và các khoản khác	49,745,339,550	35,992,978,474
	<b>127,746,692,858</b>	<b>132,873,245,908</b>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017**19 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	1,659,945,553	1,315,229,287
- Bảo hiểm xã hội	8,032,505,267	8,657,838,241
- Bảo hiểm y tế	662,966,156	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	745,603,831	-
- Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) liên quan đến cổ phần hoá	9,471,953,761	9,498,973,761
- Lãi vay các dự án khác	-	4,538,072,587
- Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (1)	60,000,000,000	60,000,000,000
- Phải trả lãi vay vốn hóa - Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (2)	87,498,564,715	87,464,329,421
- Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	15,805,008,945	16,784,032,945
- Công ty CP Thủy điện ĐakĐrinh	1,377,818,141	1,377,818,141
- Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Hải Dương	165,000,000,000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	14,544,212,843	11,292,211,903
	<u><u>364,798,579,212</u></u>	<u><u>200,928,506,286</u></u>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**

Ciclo năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Thông tin chi tiết các khoản vay dài hạn các ngân hàng**

Stt	Ngân hàng	Hạn mức tín dụng/số tiền cho vay (VND)	Lãi suất	Kỳ hạn	Mục đích vay	Tài sản đảm bảo	Dư nợ tại 31/12/2017	Nợ phải trả tới 31/12/2018
<b>I Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân</b>								
1	Số 02/2015/134627/HĐTD	49,108,000,000	Thả nổi	60 tháng	Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 - Giai đoạn 2	Toàn bộ tài sản hình thành từ dự án	18,528,260,000	4,964,000,000
2	Số 01/2013/HĐTD	88,982,600,000	Thả nổi	96 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	30,310,842,316	8,000,000,000
3	Số 01/2012/HĐTD	17,767,000,000	Thả nổi	60 tháng	Mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn và vốn tự được hình thành trong tương lai; số dư tiền gửi từ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các TCTD khác; doanh thu chuyển về tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng.	361,122,500	361,122,500
<b>II Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</b>								
1	Hợp đồng vay trung hạn và các khế ước nhận nợ	538,306,843,456	Thả nổi	60 tháng	Phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt và mua sắm tài sản	Toàn bộ tài sản thuộc Dự án đã hình thành và hình thành trong tương lai	383,743,118,318	179,772,479,472

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay bên thứ ba**

- (1) Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD/TĐSD-LICOGI ký ngày 30/12/2011 giữa Tổng Công ty - Công ty mẹ và Tập đoàn Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng cho mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất 20%/năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng cổ phần của một số đơn vị do Tổng Công ty nắm giữ. Khoản vay này đã đáo hạn. Số dư nợ gốc tính đến ngày 31/12/2017 là 17.815.763.516 đồng.
- (2) Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn khác chủ yếu bao gồm các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty - Công ty mẹ để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty - Công ty mẹ hoặc triển khai đầu tư các dự án xây dựng (Dự án KĐTMT Thịnh Liệt, Dự án KĐTMT Nam Ga Hạ Long). Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty - Công ty mẹ vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong năm, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng là 9,5%. Số dư nợ gốc tính đến thời điểm 31/12/2017 là 73.153.031.261 đồng
- (3) Khoản vay Công ty Cổ phần đầu tư Xuân Cầu phục vụ thanh toán nợ đến hạn ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Tổng công ty- Công ty mẹ. Thời hạn cho vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8%/năm. Tài sản đảm bảo là 12.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh. Số dư nợ vay đến thời điểm 31/12/2017 là 85 tỷ đồng.
- (4) Trong năm, Tổng Công ty còn có phát sinh một số khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1 số tiền 2,5 tỷ đồng, vay Công ty TNHH MTV ATAKA số tiền 45 tỷ đồng và vay Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông 167 tỷ đồng (cổ đông lớn). Các khoản vay này phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cũng đã được tất toán trong năm 2017.

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	900,000,000,000	-	900,000,000,000
Lỗ trong năm trước	-	(293,402,536,085)	(293,402,536,085)
Số dư cuối năm trước	900,000,000,000	(293,402,536,085)	606,597,463,915
Số dư đầu năm nay	900,000,000,000	(293,402,536,085)	606,597,463,915
Lỗ trong năm nay	-	(104,436,063,658)	(104,436,063,658)
Số dư cuối năm nay	900,000,000,000	(397,838,599,743)	502,161,400,257

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Bộ Xây dựng	40.71%	366,406,910,000	40.71%	366,406,910,000
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	35.00%	315,000,000,000	35.00%	315,000,000,000
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	22.24%	200,128,880,000	22.24%	200,128,880,000
Các cổ đông khác	2.05%	18,464,210,000	2.05%	18,464,210,000
	<b>100%</b>	<b>900,000,000,000</b>	<b>100%</b>	<b>900,000,000,000</b>

**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	900,000,000,000	900,000,000,000
- Vốn góp đầu năm	900,000,000,000	900,000,000,000
- Vốn góp cuối năm	900,000,000,000	900,000,000,000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90,000,000	90,000,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	90,000,000	90,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	89,469,600	89,469,600
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	530,400	530,400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90,000,000	90,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	89,469,600	89,469,600
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	530,400	530,400
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10,000	10,000

22 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	31/12/2017	01/01/2017
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2	7
- Đồng Euro (EUR)	95	74,119
- Đồng Yên Nhật	105,940	1,459,398

23 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý IV năm 2017	Quý IV năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	6,716,180,015	4,447,399,545
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1,215,596,017
Doanh thu hợp đồng xây dựng	103,488,266,579	135,076,313,564
Doanh thu kinh doanh bất động sản	-	36,665,594,401

**110,204,446,594**      **177,404,903,527**

**110,204,446,594**      **177,404,903,527**

**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho Quý IV năm 2017

**24 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại (Doanh thu kinh doanh bất động sản) (*)	-	17,778,195,229
	<u>-</u>	<u>17,778,195,229</u>

**25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	10,632,042,885	10,412,301,853
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	319,784,395
Giá vốn hợp đồng xây dựng	100,375,825,236	142,797,454,584
Giá vốn kinh doanh bất động sản	-	996,731,665
Chi phí đã phát sinh của dự án KĐTMT Yên Thanh không thể thu hồi	-	19,495,058,270
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1,439,337,173	867,221,325
	<u>112,542,058,294</u>	<u>174,888,552,092</u>

**26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3,245,684,880	(4,575,977,567)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	280,384,000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	-
	<u>3,526,068,880</u>	<u>(4,575,977,567)</u>

**27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Lãi tiền vay	24,612,838,631	39,211,264,534
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	134,685,510
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	17,330,781,887	10,941,015,999
Chi phí tài chính khác	-	33,354,556
	<u>41,943,620,518</u>	<u>50,320,320,599</u>



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà NộiBáo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017**28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1,882,975,855	1,260,400,717
Chi phí nhân công	7,015,139,426	5,035,964,444
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,227,853,020	1,468,762,613
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	7,922,089,987	34,712,167,917
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,839,207,764	2,629,888,321
Chi phí khác bằng tiền	822,518,857	3,199,350,832
	<b>21,709,784,909</b>	<b>48,306,534,844</b>

**29 . THU NHẬP KHÁC**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Lãi do đánh giá lại tài sản khi thành lập công ty con (*)	-	2,994,144,129
Thu nhập khác	26,410,001	478,488,433
	<b>26,410,001</b>	<b>3,472,632,562</b>

**30 . CHI PHÍ KHÁC**

	<u>Quý IV năm 2017</u>	<u>Quý IV năm 2016</u>
	VND	VND
Chi phí khấu hao TSCĐ tạm thời không sử dụng	3,418,045,380	2,907,907,008
Các khoản bị phạt	493,221,701	2,136,508,033
Chi phí khác	-	428,926,582
	<b>3,911,267,081</b>	<b>5,473,341,623</b>

**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng  
Cho Quý IV năm 2017

**31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,863,611,860	-	72,255,913,297	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	749,830,492,078	-	855,220,446,967	-
Các khoản cho vay	28,999,643,868	-	13,745,171,770	-
Đầu tư dài hạn	57,332,477,208	(17,471,001,638)	57,332,477,208	(4,313,571,406)
	<b>839,026,225,014</b>	<b>(17,471,001,638)</b>	<b>998,554,009,242</b>	<b>(4,313,571,406)</b>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			1,074,514,635,785	1,006,265,997,751
Phải trả người bán, phải trả khác			947,530,547,520	838,359,566,764
Chi phí phải trả			127,746,692,858	132,873,245,908
			<b>2,149,791,876,163</b>	<b>1,977,498,810,423</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Đầu tư dài hạn	-	39,861,475,570	-	39,861,475,570
	<u>-</u>	<u>39,861,475,570</u>	<u>-</u>	<u>39,861,475,570</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Đầu tư dài hạn	-	53,018,905,802	-	53,018,905,802
	<u>-</u>	<u>53,018,905,802</u>	<u>-</u>	<u>53,018,905,802</u>

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,863,611,860	-	-	2,863,611,860
Phải thu khách hàng, phải thu khác	749,830,492,078	-	-	749,830,492,078
Các khoản cho vay	28,999,643,868	-	-	28,999,643,868
	<u>781,693,747,806</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>781,693,747,806</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	72,255,913,297	-	-	72,255,913,297
Phải thu khách hàng, phải thu khác	855,220,446,967	-	-	855,220,446,967
Các khoản cho vay	13,745,171,770	-	-	13,745,171,770
	<u>941,221,532,034</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>941,221,532,034</u>

14/11/2017

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	834,668,894,623	239,845,741,162	-	1,074,514,635,785
Phải trả người bán, phải trả khác	947,530,547,520	-	-	947,530,547,520
Chi phí phải trả	127,746,692,858	-	-	127,746,692,858
	<u>1,909,946,135,001</u>	<u>239,845,741,162</u>	<u>-</u>	<u>2,149,791,876,163</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	724,599,668,618	281,666,329,133	-	1,006,265,997,751
Phải trả người bán, phải trả khác	838,359,566,764	-	-	838,359,566,764
Chi phí phải trả	132,873,245,908	-	-	132,873,245,908
	<u>1,695,832,481,290</u>	<u>281,666,329,133</u>	<u>-</u>	<u>1,977,498,810,423</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**32 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**

Cho Quý IV năm 2017

**33 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Do đặc thù của Tổng Công ty- Công ty mẹ là hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty là hoạt động xây lắp và kinh doanh bất động sản chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tổng Công ty- Công ty mẹ không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư trọng yếu tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và dịch vụ</b>		<b>19,374,627,679</b>	<b>15,049,288,984</b>
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	84,162,262	234,455,880
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	28,907,218	63,952,019
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	236,640,721	46,921,779
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	10,398,617,477	5,682,377,844
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	-	248,598,293
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty Liên kết	196,363,637	8,772,983,169
Công ty CP Licogi 12	(*)	8,429,936,364	-
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		<b>138,739,947,376</b>	<b>145,839,534,905</b>
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	159,913,478	686,371,553
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	247,027,273	18,520,650,471
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	88,848,961
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	5,266,021,166	9,030,791,010
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	6,469,053,534	5,622,011,541
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	49,118,439,456	17,798,980,144
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	39,775,660,149	89,568,278,736
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	2,747,731,254	4,523,602,489
Công ty CP Licogi 12	(*)	34,956,101,066	-
<b>Cho vay</b>		<b>23,929,529,646</b>	<b>13,745,171,770</b>
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Công ty con	22,329,529,646	13,745,171,770
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	1,600,000,000	-

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân  
Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính riêng**  
Cho Quý IV năm 2017

<b>Thu phí sử dụng vốn</b>		-	<b>2,895,040,734</b>
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	-	96,583,334
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	-	67,608,333
Công ty CP Licogi 15	Công ty con	-	975,491,667
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (Licogi 20)	Công ty con	-	1,266,468,464
Công ty CP lắp máy Điện nước	Công ty con	-	488,888,936
<b>Góp vốn đầu tư</b>		<b>345,657,849,511</b>	<b>622,748,500,000</b>
Góp vốn vào Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	Công ty con	285,000,000,000	615,000,000,000
Mua cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	(**)	-	7,748,500,000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng licogi số 2	Công ty con	60,657,849,511	-
<b>Cổ tức lợi nhuận được chưa</b>		<b>51,494,984,100</b>	<b>45,724,451,944</b>
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	5,353,488,000	2,600,265,600
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	41,414,550,000	36,653,580,000
Công ty CP Tư vấn Licogi	Công ty con	-	144,000,000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (Licogi 9)	Công ty con	3,460,814,100	3,845,349,000
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Công ty con	367,920,000	1,839,600,000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10 (Licogi 10)	Công ty con	540,192,000	472,668,000
Công ty CP Licogi 17	Công ty con	-	168,989,344
Công ty CP Licogi 12	(*)	358,020,000	-
<b>Lãi vay</b>		-	<b>156,068,000</b>
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	-	156,068,000
<b>Các khoản đi vay</b>		<b>278,955,277,778</b>	-
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	Cổ đông lớn	167,000,000,000	-
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	111,955,277,778	-

(\*) Từ ngày 08/06/2017, Ông Dương Xuân Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi 12.

(\*\*) Mua cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà từ Công ty CP Licogi 9.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam,  
Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Vay ngắn hạn		70,540,727,778	4,054,633,800
Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh	Công ty con	-	4,054,633,800
Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Công ty con	70,540,727,778	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Quý 4 năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	3,446,644,951	3,256,133,182

**35 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PWC) kiểm toán.



Trần Thị Thu Hằng  
Người lập

Nguyễn Anh Dũng  
Kế toán trưởng

Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018